

Số:24/2026/QĐST - DS

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2025//TLST-DS ngày 13/10/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H1); Địa chỉ trụ sở: 25 Bis N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T, Chức vụ: Giám đốc H1 (*tại Quyết định ủy quyền số:2288A/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2025*); Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê Văn T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, H1.

Bị đơn: Ông Tạ Văn T2, sinh năm 1990; bà Lê Thị Thu H, sinh năm 2001; Cùng địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T2, bà H: Ông Tạ Văn T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Ô, xã T, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền nợ gốc, lãi tại Hợp đồng tín dụng số: 06/23PGDChT/HĐTD ngày 05/04/2023, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 06/23PGDChT/HĐTD/KUNN02 ngày 05/04/2024 tạm tính đến ngày 14/01/2026 là 943.766.412 (chín trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm mười hai) đồng. Trong đó, nợ gốc: 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 25.407.123 đồng và nợ lãi quá hạn: 118.359.289 đồng.

Ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh từ ngày 15/01/2026 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 06/23PGDChT/HĐTD ngày 05/04/2023, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 06/23PGDChT/HĐTD/KUNN02 ngày 05/04/2024 cho đến khi thanh toán

hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H.

Thời hạn cuối ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H là ngày 14/06/2026.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp, ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 05/23PGDChT/HĐBĐ ngày 05/04/2023 để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 1428; tờ bản đồ số TĐ 5010-2022, diện tích 247.5 m², tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DG 142563, số vào sổ CS 01218, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/9/2022, đăng ký biến động theo hồ sơ số 221216.0055/TTPVHCC.CN ngày 05/01/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Bình Phước cho ông Tạ Văn T2.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 1429; tờ bản đồ số TĐ 5011-2022, diện tích 246.9 m², tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DG 142564, số vào sổ CS 01217, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/9/2022, đăng ký biến động theo hồ sơ số 221216.0054/TTPVHCC.CN ngày 05/01/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Bình Phước cho ông Tạ Văn T2.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được tại hợp đồng thế chấp nêu trên dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H. Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H, ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 20.156.500 (hai mươi triệu một trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm) đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 19.317.000 (mười chín triệu ba trăm mười bảy ngàn) đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ (Biên lai số 0002579 ngày 08/10/2025).

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Tạ Văn T2 và bà Lê Thị Thu H chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, do Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H đã nộp chi phí nêu trên nên ông T2 và bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Trần Quốc Mạnh